

Số: 543.../TB-TTKN

Cần Thơ, ngày 28...tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Về việc cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ
năm 2027 - 2028)

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lập dự toán cho gói thầu cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ năm 2027-2028 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin nhận báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại: 0292 3831030

- Email: hanhchinhquantri.kn.cantho@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến **Phòng Hành chính quản trị, Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ**, số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

- Nhận qua Email: hanhchinhquantri.kn.cantho@gmail.com

- Hồ sơ báo giá là bản giấy theo mẫu, có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của đơn vị.

- Hồ sơ phải được niêm phong, bên ngoài ghi rõ: Báo giá theo Yêu cầu báo giá số 543.../TB-TTKN, bộ phận không liên quan không được mở bao thư.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 28.../10.../2026 đến hết 16... giờ 00... phút ngày 04.../11.../2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục: Theo phụ lục 1 (đính kèm).

2. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

3. Các thông tin bắt buộc:

- Các báo giá cần có đầy đủ thông tin: Tên nhà cung cấp, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại liên hệ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nhà cung cấp.

- Giá chào bằng đồng Việt Nam (VNĐ), giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí liên quan (nếu có).

- Nhà cung cấp cam kết thực hiện đúng và đủ dịch vụ theo đúng báo giá sau khi được chọn.

- Tên dịch vụ ghi trong báo giá và hóa đơn giá trị gia tăng phải thống nhất.

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh;

+ Hồ sơ năng lực của Công ty;

+ Giấy chứng nhận an ninh quốc phòng;

+ Các loại giấy tờ khác có liên quan (nếu có),... được đóng dấu rõ ràng.

- Các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu tại phụ lục 2 (đính kèm). Trường hợp nhà cung cấp không sử dụng đúng biểu mẫu báo giá của Trung tâm nhưng nội dung cung cấp đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo các thông tin cần thiết theo yêu cầu thì vẫn được chấp nhận.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Trung tâm;
- Các khoa/phòng thuộc Trung tâm;
- Phòng HCQT (Đăng trang web);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy

**DANH MỤC DỊCH VỤ BẢO VỆ**

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung thực hiện
1	- Yêu cầu về nhân viên: Số lượng: tối thiểu 02 nhân viên bảo vệ chuyên nghiệp có kinh nghiệm, luân phiên trực 24/24 tại Trung tâm. - Yêu cầu cung cấp dịch vụ: + Trục bảo vệ 24/24 tại Trung tâm. + Đảm bảo an ninh trật tự cho trụ sở Trung tâm. + Đảm bảo an toàn cháy nổ, PCCC tại Trung tâm. + Đảm bảo an toàn tài sản của Trung tâm, viên chức, người lao động và khách đến liên hệ công tác. + Kiểm soát về con người cũng như phương tiện ra vào Trung tâm. + Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác, sắp xếp xe của viên chức, người lao động và khách hàng. + Thực hiện chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên Trung tâm.
2	Địa điểm thực hiện: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ .
3	Thời gian thực hiện: 02 năm (bắt đầu từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2028)



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG GIÁM ĐỐC

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...28... tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ hồ sơ (gỗ; 197x120 cm)	Cái	01
2	Tủ gỗ hồ sơ (3 ngăn)	Cái	01
3	Tủ sắt hồ sơ	Cái	02
4	Kệ gỗ nhỏ	Cái	03
5	Kệ gỗ lớn	Cái	01
6	Bàn ghế (52 x 102 cm)	Bộ	01
7	Bàn làm việc (90 x 180 cm)	Cái	01
8	Ghế xoay Giám Đốc	Cái	01
9	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	03
10	Máy lạnh Toshiba, Model : MMY-AP3414TB-E (34HP)	Cái	02
11	Màn hình (HP) + CPU (HP)	Bộ	01
12	Máy in Brother HL-L2321D	Bộ	01
13	Tủ lạnh SHARP 198 lít	Cái	01

[Handwritten signature]



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÒNG 16)

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàn + ghế (10) (247 x 99 cm)	Bộ	01
2	Bàn ghế tiếp khách (90 x 42 cm)	Bộ	01
3	Máy lạnh Toshiba, Model: MMY - AP3414TB-E (34HP)	Cái	02
4	Máy in Cannon	Bộ	01
5	Tủ hồ sơ (gỗ; 120x190 cm)	Cái	01
6	Tủ hồ sơ (gỗ; 120x185 cm)	Cái	01

Handwritten signature and date: 27/10/2026



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÒNG 14)

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ lạnh Panasonic 290 lít	Cái	01
2	Máy lạnh Toshiba, Model: MMY - AP3414TB-E (34HP)	Cái	02
3	Bàn làm việc (60 x 120 cm)	Cái	01
4	Bộ bàn ghế (55 x 90 cm)	Bộ	01
5	Tủ đựng tài liệu	Cái	01
6	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	1
7	Tủ hồ sơ (sắt 8 ngăn)	Cái	01
8	Bàn làm việc (70 x 140 cm)	Cái	01
9	Bàn làm việc (40 x 100 cm)	Cái	01
10	Ghế xoay phó giám đốc	Cái	01
11	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	02
12	Ghế gỗ	Cái	03
13	Giường (100 x 195 cm)	Cái	01
14	Tủ quần áo (180 x 106 cm)	Cái	01
15	Màn hình (HP) + CPU (HP)	Bộ	1
16	Máy in Brother HL-L2321D	Bộ	1

Handwritten signature



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÒNG 02)

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ hồ sơ (gỗ; 197x120 cm)	Cái	1
2	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	1
3	Bàn ghế Phó Giám Đốc (gỗ; 180 x 90cm)	Bộ	1
4	Ghế Phó Giám Đốc	Cái	1
5	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	1
6	Máy lạnh Toshiba, Model : MMY-AP3414TB-E (34HP)	Cái	1
7	Máy in Brother HL-L2321D	Bộ	1
8	Màn hình (HP) + CPU (HP)	Bộ	1
9	Tủ lạnh Sanyo 180 lít	Cái	1
10	Laptop HP - Core i7	Cái	01

Handwritten signature



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÒNG 06)

Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày 27... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàn ghế (52 x 102 cm)	Bộ	01
2	Tủ lạnh Aqua 90 lít	Cái	01
3	Máy lạnh Toshiba, Model: MMY - AP3414TB-E (34HP)	Cái	01
4	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180 x 100 x 45 cm)	Cái	01
5	Tủ gỗ 3 ngăn	Cái	01
6	Bàn làm việc (60 x 120 cm)	Cái	01
7	Ghế Phó Giám đốc	Cái	01
8	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay)	Cái	01
9	Bàn làm việc (90 x 180 cm)	Cái	01
10	Kệ đựng hồ sơ gỗ (50 x 90 cm)	Cái	01
11	Màn hình (HP) + CPU (HP)	Bộ	01
12	Máy in Brother HL-L2321D	Bộ	01
13	Laptop HP - Core i7	Cái	01

Handwritten signature in blue ink.



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÒNG 08)

Đính kèm Yêu cầu báo giá số...743.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bàn làm việc (58 x 128 cm)	Cái	01
2.	Bàn làm việc (62 x 121 cm)	Cái	01
3.	Máy lạnh Toshiba, Model: MMY - AP3414TB-E (34HP)	Cái	01
4.	Máy in Cannon L11121E	Bộ	01
5.	Tủ hồ sơ (sắt, 89 x 155 cm)	Cái	01
6.	Máy nước nóng lạnh Kangaroo	Cái	01
7.	Bàn (44 x 120 cm)	Cái	01
8.	Bộ bàn ghế (41 x 137 cm)	Cái	01
9.	Ghế Inox	Cái	01
10.	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	01
11.	Bộ máy vi tính (màn hình + CPU): HP	Bộ	01
12.	Ghế có nệm	Cái	01

Handwritten signature in blue ink.



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÒNG 04)

Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy lạnh Toshiba, Model : MMY-AP3414TB-E (34HP)	Cái	01
2	Bộ bàn ghế (55 x 90 cm)	Bộ	01
3	Tủ hồ sơ (gỗ, 120 x 190 cm)	Cái	01
4	Bàn làm việc (58 x 118 cm)	Cái	01
5	Ghế Phó Giám Đốc	Cái	01

Handwritten signature in blue ink.

DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...743.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
I	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
1	Máy cất nước 1 lần Thermo A1015-B-61 (38L/H) -	Cái	1	A1016-D	Thermo	Mỹ	2021
2	Máy cất nước 1 lần Thermo A1015-B-61 (38L/H) -	Cái	1	A1016-D	Thermo	Mỹ	2021
3	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí	Cái	1		Alla	Pháp	2007
4	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GSP-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2023
5	HT Panel điện năng lượng mặt trời	Bộ	1	-	-	-	2016
6	HT mạng điện thoại Camera quan sát ngoại vi	Cái	1	-	-	-	2016
7	Hệ thống xử lý nước R.O	Cái	1	-	-	-	2016
	* Thiết bị hư hỏng						
1	Máy cất nước 1 lần Thermo A1016-D (38L/H) -	Cái	1	A1016-D	Thermo	Mỹ	2014
	* Thiết bị thanh lý hoặc chờ thanh lý						
1	Máy nước cất 2 lần Bibby A-4000	Cái	1	A-4000D	Bibby	Anh	2001
2	Máy cất nước 1 lần	Cái	1	W400	-	Anh	26/12/2003



[Handwritten signature]

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
	Merit W400						
3	Máy cất nước 2 lần Bibby A-4000D	Cái	1	A-4000D	-	Anh	2001
4	Máy lọc nước siêu sạch Thermo Scientific	Cái	1	D8611	Thermo Barnstead	Mỹ	2009
5	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao Younglin	Bộ	1	ACME 9000	Younglin	Hàn Quốc	04/11/2008
6	Kính hiển vi NOVA 744F	Cái	1			Hà Lan	1999
7	Bơm rửa cột	Bộ	1	P-1010	Chrom Tech-Mỹ	TQ	2013
8	Máy hút ẩm EDISON ED-7R	Cái	1	ED - 7R	EDISON	Mỹ	2009
9	Máy đo điểm chảy	Cái	1	Stuart Scientific SMP3	Stuart	Anh	26/10/2000
10	Tủ ẩm	Cái	1	BE 500	Memmert	Đức	2003
11	UPS Elen - A2 6KVA 6000VA/42000W	Cái	5				2016
12	Máy đo pH/mV	Cái	1	Lab 850	Instruments	Đức	2014
13	Bể siêu âm khử khí SONICA 3200 EP	Cái	1		SOLTEC	Ý	2015
14	Bộ máy vi tính Hợp phần 2.2 (Bàn phím, màn hình, CPU) Máy in laser jet 1536 dnf MFP đã sửa và bàn giao lại cho Nga)	Bộ	1	Hợp phần 2.2			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
15	Màn hình HP (Nga)	Cái	1	HP			
16	CPU LG (Hoàng)	Cái	1	LG			
17	CPU HP	Cái	1	HP			
18	CPU LG	Cái	1	LG			
19	CPU SAMSUNG	Cái	1	SS			
20	Màn hình HP	Cái	2	HP			
21	Màn hình Dell	Cái	2	Dell			
22	Máy in Lexmark	Cái	1	Lexmark			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
I	KỆ - TỦ - BÀN - GHẾ		
1	Tủ để hồ sơ (sắt; 155x90x40cm)	Cái	02
2	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	04
3	Tủ hồ sơ (inox, 100x100x45cm)	Cái	01
4	Kệ để hồ sơ (sắt, 185x100cm)	Cái	01
5	Bàn văn phòng (gỗ ép, 120x 60cm)	Cái	07
6	Bàn văn phòng (gỗ màu xám mặt kính; 120 x 60cm)	Cái	02
7	Bàn đá chân Inox (120x80cm)	Cái	01
8	Tủ đựng chìa khóa trung tâm	Cái	01
9	Ghế sắt	Cái	01
10	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	04
11	Ghế đơn chân gỗ	Cái	06
II	MÁY LẠNH		
1	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
2	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	01
3	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
4	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
5	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
6	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	01
7	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	01
8	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
9	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
10	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
11	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	01
12	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	01
III	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy tính để bàn HP (Bao gồm: CPU, màn hình HP)	Bộ	03
2	Máy tính để bàn FPT(Bao gồm: CPU, màn hình FPT)	Bộ	01
3	Máy tính để bàn (Bao gồm: CPU VSP, màn hình SKYWORTH)	Bộ	01
5	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	02
6	Máy in Canon 2900	Cái	01
7	Máy in Brother MFC-7470D (Fax, Scan, Copy)	Cái	01
8	Máy in Brother MFC-2701D (Fax, Scan, Copy)	Cái	01
9	Tủ lạnh Aqua 266 lít	Cái	01
10	Máy nước nóng lạnh	Cái	01
11	Laptop HP - Core i7	Cái	02

Handwritten signature



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG TỔ CHỨC

Đính kèm Yêu cầu báo giá số...../TB-TTKN ngày... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
I	Kệ - Tủ - Bàn - Ghế		
1	Kệ để hồ sơ (sắt; 160x120x45cm)	Cái	02
2	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	08
3	Tủ hồ sơ cũ (sắt, 120x68x40cm)	Cái	01
4	Bàn văn phòng (gỗ ép, 120x 60cm)	Cái	06
5	Bàn đơn để máy (màu xám mặt kiến; 160x80cm)	Cái	01
6	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	03
7	Ghế đơn chân gỗ	Cái	04
8	Bộ salon tiếp khách (gỗ)	Bộ	01
II	Máy lạnh		
1	Toshiba Model MMY-AP3214T8-E (32HP)	Cái	02
III	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy tính để bàn HP 280 G1 MT (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	03
2	Máy tính để bàn FPT (Bao gồm: CPU, màn hình FPT)	Bộ	02
3	Máy tính để bàn LG (Bao gồm: CPU Samsung, màn hình LG)	Bộ	01
4	Máy tính để bàn G5420 (Bao gồm: CPU, màn hình HP)	Bộ	01
5	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	02
6	Máy in Canon 2900	Cái	03
7	Máy in Brother MFC-7470D (Fax, Scan, Copy)	Cái	01

DANH MỤC TÀI SẢN TẠI PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...743.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
I	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
1	Tủ lạnh	Cái	1	GV-R21VPD/VUD	Toshiba	Việt Nam	2008
2	Nhiệt kế thủy tinh Isolab 100°C	Cái	1	-	Isolab	Đức	2023
3	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GPS-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024
4	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GPS-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
II	Kệ - Tủ - Bàn - Ghế		
1	Kệ để mẫu (sắt; 160x120x45cm)	Cái	14
2	Kệ gỗ	Cái	1
3	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	9
4	Tủ hồ sơ cũ (sắt, 120x68x40cm)	Cái	3
5	Bàn văn phòng (gỗ ép, 120x 60cm)	Cái	11
6	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	14
7	Ghế gỗ (cũ)	Cái	6
8	Camera	Cái	2
9	Tủ hồ sơ (gỗ; 197x120 cm)	Cái	1
10	Tủ hồ sơ 10 cánh (0,4x1,2mx2m)	Cái	1
11	Tủ hồ sơ 06 cánh (0,4x1,2mx2m)	Cái	1

Chức vụ

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
12	Tủ hồ sơ inox 02 cánh (0,4x1,0mx1,8m)	Cái	1
13	Tủ sắt hồ sơ	Cái	1
14	Bộ salon tiếp khách (gỗ)	Bộ	1
15	Bộ ghế chờ nhận kết quả	Bộ	1
16	Ghế ngồi inox (nệm trắng)	Cái	1
17	Bàn hội trường (0,8mx0,4mx 1m)	Cái	1
18	Bàn làm việc gỗ	Cái	4
19	Bàn họp bằng gỗ	Cái	1
20	Ghế gỗ	Cái	10
III	Máy lạnh		
1	Văn phòng	Cái	1
2	Phòng nhận mẫu	Cái	2
3	Phòng kế toán	Cái	1
4	Kho lưu mẫu	Cái	2
IV	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy tính để bàn HP 280 G1 MT (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	6
2	Máy tính để bàn Samsung (Bao gồm: CPU, màn hình)	Bộ	1
3	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	4
4	Máy in Canon LBP 2900	Cái	5
5	Máy in Canon LBPb230dn	Cái	1
6	Máy in HP Laser M402dn	Cái	1
7	Máy hủy giấy HP W2010MC	Cái	1
8	Máy scan Canon Lide 220	Cái	1
9	Máy scan Canon Lide 300	Cái	1
10	HP Pavilion 15 NEW-p249TX Silver (Laptop)	Cái	1
11	Tủ lạnh Aqua 90 lít	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
12	Máy vi tính để bàn FPT 3	Cái	1
13	Máy vi tính để bàn FPT 5	Cái	1
14	Máy vi tính để bàn	Cái	1
15	Máy vi tính để bàn HP	Cái	3
16	Máy in HP Laser 107a	Cái	2
17	Tích điện	Cái	2
18	Máy tính để bàn Lenovo	Cái	1

Handwritten signature



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI KHOA VI SINH

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...743.../TB-TTKN ngày 27 tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
I	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
1	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	CS2-4E1	Esco-Singapore	Indonesia	2016
2	Tủ cấy vô trùng	Cái	1	MCV	SANYO	Nhật Bản	1999
3	Nồi hấp tiệt trùng (2)	Cái	1	VS130	Geringe	Thụy Sĩ	2021
4	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	HV-50	Hirayama	Nhật Bản	2016
5	Thiết bị kiểm tra vô trùng bằng phương pháp màng lọc (3 phễu)	Bộ	1	16824-CS	Sartorius	Đức	2021
6	Bộ lọc vi khuẩn (1 phễu)	Bộ	1	N/A	Nhật Bản	Nhật Bản	2009
7	Hệ thống thử nội độc tố (Endotoxin apparatus)	Bộ	1	SBH130 D/3	STUART	Anh	2018
8	Máy đo vòng vô khuẩn	Cái	1	ANNO 2000	Ý	Ý	2000
9	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	SC6PLUS	Stuart	Anh	2016
10	Tủ âm lạnh	Cái	1	IPP110	Memmert	Đức	2016
11	Tủ ấm	Cái	1	IN110	Memmert	Đức	2021
12	Tủ ấm	Cái	1	INB500	Memmert	Đức	2009
13	Tủ sấy	Cái	1	UNB500	Memmert	Đức	2011
14	Máy gia nhiệt & khuấy từ	Cái	1	CB162	Stuart	Anh	2004
15	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	CX31	Olympus	Nhật Bản	2009



Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
16	Cân kỹ thuật	Cái	1	S-403	Denver	Đức	2009
17	Cân phân tích	Cái	1	PT AE 160	Mettler	Thụy Sĩ	1987
18	Cân phân tích	Cái	1	PA214	Ohaus Pioneer	Mỹ	2009
19	Cân đồng hồ lò xo	Cái	1		Nhơn Hòa	VN	2009
20	Máy lắc AXIOM	Cái	1		Mỹ	Mỹ	2006
21	Máy lắc (VORTEX) GLASSCO	Cái	1		Ấn độ	Ấn độ	2007
22	Thiết bị soi độ trong	Cái	1		VN	VN	2013
23	Máy hút ẩm	Cái	1	HM-930EC New	FujiE	TQ	02/12/2024
24	Thước cặp Mitutoyo	Cái	1	R64370		Nhật	1987
25	Nhiệt kế điện tử cầm tay Eti Therma 1	Cái	1	Therma 1	Eti-United Kingdom	Anh	2023
26	Nhiệt kế điện tử cầm tay Eti Therma 1	Cái	1	Therma 1	Eti-United Kingdom	Anh	2023
27	Nhiệt kế điện tử cầm tay Eti Therma 1	Cái	1	Therma 1	Eti-United Kingdom	Anh	2023
28	Nhiệt kế thủy tinh Assistant 110 ⁰ C	Cái	1			Đức	2007
29	Nhiệt kế thủy tinh Assistant 110 ⁰ C	Cái	1			Đức	2007
30	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GPS-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024

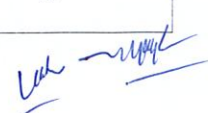
Chữ ký

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
31	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GPS-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024
32	Dụng cụ đo nhiệt độ và độ ẩm không khí Assistant 3360	Cái	1			Đức	2006
33	Dụng cụ đo nhiệt độ và độ ẩm không khí Alla	Cái	1			Pháp	2007
34	Dụng cụ đo nhiệt độ và độ ẩm không khí Alla	Cái	1			Pháp	2009
35	Dụng cụ đo nhiệt độ và độ ẩm không khí Anymetre TH600B	Cái	1			Hàn quốc	2016
36	Dụng cụ đo nhiệt độ và độ ẩm không khí Anymetre TH600B	Cái	1			Hàn quốc	2020
37	Quả cân chuẩn E2 (200g)	Cái	1			Thụy Sĩ	2023
38	Tỷ trọng kế Amarell H801624Hydro	Cái	1			Đức	2021
39	Máy nghiền dược liệu khô	Cái	1		Trung Quốc	Trung Quốc	2009
40	Máy nghiền dược liệu khô	Cái	1		Trung Quốc	Trung Quốc	2022
41	Bộ rây CONTROLS	Cái	1		Italia	Italia	2006
* Thiết bị hư/chờ thanh lý							
1	Nồi hấp điện Autoclave 48 lít	Cái	1	3170EL V	Tuttanuer	Israel	2010

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
2	Nồi hấp tiệt trùng (1)	Cái	1	VS130	Getinge	Thụy Sĩ	2021
3	Nồi hấp Hydroclave MC10	Cái	1	MC10	Hydroclave	Mỹ	1999
* Thiết bị chưa sử dụng							
1	Tủ nuôi cấy kỵ khí (CO2 incubator)	Cái	1	Inco153 med	Memmert	Đức	1
2	Tủ âm	Cái	1	IN110	Memmert	Đức	2
3	Tủ âm sâu phòng thí nghiệm	Cái	1	ULF - 600 PRO2	Evemed	Italy	3
4	Máy rửa sấy dụng cụ thí nghiệm (1)	Cái	2	Steelco Lab 500CL	Steelco Lab	Italia	4

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
II	Kệ - tủ - bàn - ghế - vật tư khác		
1	Kệ để mẫu (sắt; 160x120x45cm)	Cái	1
2	Kệ inox	Cái	3
3	Kệ nhựa 4 tầng	Cái	1
4	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	6
5	Tủ hồ sơ cũ (sắt, 120x68x40cm)	Cái	5
6	Tủ để quần áo (gỗ ép, 2 cánh, 180x 106x50cm)	Cái	12
7	Tủ nhôm kiếng (140x150x48cm)	Cái	2
8	Bàn văn phòng (gỗ ép, 120x 60cm)	Cái	5
9	Bàn cũ (gỗ ép; 120x60 cm)	Cái	2
10	Bàn đơn để máy (màu xám; 120x75cm)	Cái	40

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
11	Tủ hút hóa chất đặt trên bàn (145x 180x75cm)	Cái	1
12	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	25
13	Ghế đơn chân gỗ	Cái	18
14	Ghế gỗ (cũ)	Cái	2
15	Ghế inox	Cái	4
16	Ghế sắt đen (cũ)	Cái	1
17	Bàn rửa Inox 304	Cái	6
18	Tủ nhôm kiếng đựng dụng cụ (nhỏ)	Cái	1
III	Máy lạnh		
1	Văn phòng	Cái	2
2	Phòng PTP (Loan)	Cái	1
3	Phòng pha chế	Cái	1
4	Phòng Rửa thải	Cái	1
5	Phòng Thiết bị Vi sinh	Cái	1
6	Kho lẻ (kế phòng y tế)	Cái	1
7	Hệ thống phòng sạch (Lầu 4)	Cục nóng	7
IV	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy tính để bàn HP 280 G1 MT (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	3
2	Máy tính để bàn Dell (Bao gồm: màn hình Dell, CPU HP)	Bộ	1
3	Máy tính để bàn Samsung (Bao gồm: CPU: Samsung, màn hình: LG)	Bộ	1
4	Máy tính để bàn (Bao gồm: màn hình: Dell, CPU: LG)	Bộ	1
5	Máy tính để bàn (Bao gồm: màn hình: Dell, CPU: không rõ)	Bộ	1
6	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	2



STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
7	Máy in Canon LBP 2900	Cái	1
8	Máy in Canon LBP 3300	Cái	1
9	Tủ lạnh Aqua 90 lít (hư)	Cái	1
10	Máy nước nóng lạnh SANYO	Cái	1
11	Bàn gỗ hội trường	Cái	3
12	Ghế gỗ hội trường	Cái	3
13	Máy tính bàn FPT	Cái	1
14	Máy in FPT	Cái	1
15	Máy tính HP	Cái	1
16	Máy in HP	Cái	1
17	Bàn gỗ làm việc	Cái	2
18	Ghế gỗ	Cái	2

Handwritten signature and initials



DANH MỤC TÀI SẢN TẠI KHOA DƯỢC LIỆU – THUỐC CỔ TRUYỀN

Đính kèm Yêu cầu báo giá số.../TB-TTKN ngày... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
I	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
1	Kính hiển vi Kruss MBL2000-T-30W	Bộ	1	MBL2000-T-30W	Kruss	Đức	2021
2	Kính hiển vi Kruss MBL2000-T-LED	Bộ	1	MBL2000-T-LED	Kruss	Đức	2026
3	Máy làm lạnh tuần hoàn IKA RC 2 BASIC	Cái	1	IKA RC 2 BASIC	IKA	Đức	2021
4	Máy nghiền Dược liệu khô	Cái	1	-	Dade	Trung Quốc	2009
5	Máy nghiền Dược liệu khô	Cái	1	DFT-150	Dade	Trung Quốc	2022
6	Lò nung Nabertherm L5/P	Cái	1	L5/P	Nabertherm	Đức	1996
7	Lò nung Nabertherm LT15/11/B410	Cái	1	LT15/11/B410	Nabertherm	Đức	2018

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
II	Kệ - tủ - bàn - ghế - vật tư khác		
1	Bàn gỗ làm việc	Cái	4
2	Ghế gỗ	Cái	3
3	Bàn hội trường	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Bàn làm việc (ván ép)	Cái	3
5	Bàn hội trường (mặt đá)	Cái	2
6	Ghế xoay	Cái	3
III	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy vi tính VSP (Intel HD Graphics, 8GB, Windows 10 Pro)	Bộ	1
2	Máy vi tính VSP (Intel Pentium, 8GB, Windows 10 Pro)	Bộ	1
3	Máy vi tính HP (Intel Core i3, 4GB, Windows 10 Pro)	Bộ	1
4	Máy vi tính HP (Intel Core i5, 4GB, Windows 11)	Bộ	1
5	Máy in màu Epson L120	Cái	1
6	Máy in HP Laser 107a	Cái	1
7	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	1
8	Máy vi tính để bàn G5420	Bộ	1
9	Máy vi tính i3-3220	Bộ	1
10	Máy vi tính HP	Bộ	1
11	Máy in HP LaserJet P1006	Cái	2
12	Tủ lạnh LG	Cái	1
13	Máy vi tính VSP (AMD Athlon 200GE, 4GB, Windows 10 Pro)	Bộ	1
14	Máy in Canon 2900	Cái	1
15	Máy Scan Canon LIDE300	Cái	1

Handwritten signature and initials

DANH MỤC TÀI SẢN TẠI KHOA VẬT LÝ - ĐO LƯỜNG

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...27... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
I	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
1	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155 416179)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	20/9/2016
2	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155214288)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	14/1/2016
3	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155214189)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	16/01/2016
4	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155214187)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	15/01/2016
5	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC PM L1000	Bộ	1	L-1000	Hitachi	Nhật Bản	01/03/2015
6	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC L-2000	Bộ	1	L-2000	Hitachi	Nhật Bản	03/04/2013
7	Máy thử độ tan rã Erweka DZT	Bộ	1	DZT	Erweka	Đức	01/12/1996
8	Máy thử độ tan rã Pharmatest PTZ-DIST3	Bộ	1	PTZ-DIST3	Pharmatest	Mỹ	2009
9	Máy thử độ tan rã Erweka ZT122	Bộ	1	ZT122	Erweka	Đức	2025
10	Máy đo độ hòa tan Erweka	Bộ	1	DT800	Erweka	Đức	20/08/2006
11	Máy đo độ hòa tan	Bộ	1	DT820	Erweka	Đức	24/2/2016

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
12	Máy chuẩn độ điện thế tự động	Bộ	1	GT-200	Mitsubishi	Nhật Bản	01/2018
13	Máy chuẩn độ điện thế	Bộ	1	Metrohm 785DMP	Metrohm	Thụy Sĩ	01/10/2009
14	Máy chuẩn độ Karl-fisher	Bộ	1	870KF	Metrohm	Thụy Sĩ	01/10/2009
15	Máy chuẩn độ Karl-fisher	Bộ	1	KF31	Mitsubishi	Nhật Bản	01/2018
16	Máy quang phổ hồng ngoại (IR)	Bộ	1	IRAFFINITY-1S	Shimadzu	Nhật Bản	16/12/2015
17	Máy quang phổ hồng ngoại (IR)	Bộ	1	FT-IR 8300	Shimadzu	Nhật Bản	01/6/2001
18	Máy quang phổ hồng ngoại Thermo Scientific Nicolet iS5 (IR)	Bộ	1	Nicolet iS5	Thermoscientific	Mỹ	2021
19	Máy đo phân cực tự động để bàn	Bộ	1	AP-300	Atago	Nhật Bản	29/3/2013
20	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Bộ	1	U2900	Hitachi	Nhật Bản	20/9/2011
21	Bơm áp lực chân không	Bộ	1	DOA 504 Gast-Mg	Gast	Mỹ	31/03/2009
22	Tủ sấy chân không	Cái	1	EHRET VTS 70	Ehret	Đức	12/4/2001
23	Máy đo pH	Cái	1	3520	Jenway	Anh	2019
24	Tủ sấy đối lưu tự nhiên	Cái	1	UN55	Memmert	Đức	27/10/2014
25	Máy hút ẩm	Cái	1	KM-60S	KOSME N	Trung Quốc	02/12/2024

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
26	Máy hút ẩm	Cái	1	FujiE HM-614EB	FujiE	Trung Quốc	28/07/2017
27	Bộ lưu điện SANTAK C3K-LCD	Cái	2	C3K-LCD/2.7 KW	SANTAK	China	21/11/2024
28	Bộ lưu điện SANTAK C3K-LCD	Cái	1	C3K-LCD/2.7 KW	SANTAK	China	2025
29	Bộ quả cân chuẩn E2	Bộ	1			Việt Nam	2010
30	Bộ quả cân chuẩn M1	Bộ	1			Việt Nam	2009
31	Quả cân chuẩn OML F1	Cái	1			Việt Nam	2016
32	Bộ quả cân chuẩn F1	Cái	1			Việt Nam	2010
33	Cân phân tích 10 ⁻⁴ (Số seri 0036003507)	Cái	1	QUINTI X224-1S	Satorius	Đức	20/2/2018
34	Cân phân tích 10 ⁻⁴ (Số Seri: 0036003506)	Cái	1	QUINTI X224-1S	Satorius	Đức	10/6/2022
35	Cân phân tích 10 ⁻⁵ (Số seri: 36001376)	Cái	1	MSA225 S-100-DU	Satorius	Đức	18/7/2022
36	Cân phân tích 10 ⁻⁴ (Số seri: 0036003508)	Cái	1	QUINTI X224-1S	Satorius	Đức	28/2/2024
37	Cân phân tích AND GH-202(kèm máy in)	cái	1	GH-202	AND	Nhật Bản	13/07/1905
38	Máy siêu âm hòa tan Jiayuanda WUC - 200	cái	1	WUC-200	Jiayanda	Trung Quốc	2024

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
39	Nước cất nước 2 lần LAB-SIL AQUA-ON 8D	Cái	1	AQUA-ON 8D	LAB-SIL	Ấn Độ	15/07/1905
40	Nhiệt kế điện tử cầm tay Eti Therma 1	Cái	1	Therma 1	Eti-United Kingdom	Anh	2024
41	Nhiệt kế thủy tinh Amarell 200°C	Cái	1		Amarell	Đức	2016
42	Nhiệt kế thủy tinh Brannan 100°C	Cái	1		Brannan	Anh	2016
43	Nhiệt kế thủy tinh Brannan 100°C	Cái	1		Brannan	Anh	2018
44	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GSP-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024
45	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GSP-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024
46	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre	Cái	1		Anymetre	Hàn Quốc	2016
47	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre	Cái	1		Anymetre	Hàn Quốc	2016
48	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre	Cái	1		Anymetre	Hàn Quốc	2016
49	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre	Cái	1		Anymetre	Hàn Quốc	2016
50	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre	Cái	1		Anymetre	Hàn Quốc	2017
51	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre	Cái	1		Anymetre	Hàn Quốc	2023
52	Buồng soi UV 2 bước sóng 254/366nm CAMAG	Cái	1	Camag 022.9238	Camag	Thụy Sĩ	15/10/2013

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
*Thiết bị hư hỏng							
1	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC L-2000	Bộ	1	L-2000	Hitachi	Nhật Bản	10/10/2011
2	Máy thử độ rắn viên thực phẩm chức năng 2 vị trí tự động	Bộ	1	ZT722	Erweka	Đức	05/01/2018
3	Máy đo độ hòa tan 14 vị trí	Bộ	1	DS 1400	Labindia	Ấn Độ	15/4/2014
4	Buồng soi UV 2 bước sóng 254/366nm CAMAG	Cái	1	Camag 022.9238	Camag	Thụy Sĩ	15/10/2013
*Thiết bị chưa sử dụng							
1	Máy rửa sấy dụng cụ thí nghiệm (3)	Cái	1	Steelco Lab 500CL	Steelco Lab	Italia	Chưa sử dụng
2	Hệ thống phân tích acid amin tự động shimadzu LC-2030	Bộ	1	LC-2030	Shimadzu	Nhật Bản	Chưa sử dụng
3	Máy rửa sấy dụng cụ thí nghiệm (2)	Cái	2	Steelco Lab 500CL	Steelco Lab	Italia	Chưa sử dụng

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
II	Kệ - tủ - bàn - ghế - vật tư khác		
1	Kệ để mẫu (sắt; 160x120x45cm)	Cái	1
2	Kệ Inox	Cái	1
3	Kệ nhựa 4 tầng	Cái	2
4	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	3

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
5	Tủ hồ sơ cũ (sắt; 120x68x40cm)	Cái	3
6	Tủ để quần áo (gỗ ép, 2 cánh, 180x 106x50cm)	Cái	1
7	Tủ hút hóa chất (180x140x60cm)	Cái	3
8	Tủ hút hóa chất đặt trên bàn (75x80x50cm)	Cái	2
9	Tủ hút hóa chất đặt trên bàn (145x 180x75cm)	Cái	2
10	Tủ nhôm kiếng đựng dụng cụ (140x150x48cm)	Cái	3
11	Bàn văn phòng (gỗ ép, 120x 60cm)	Cái	12
12	Bàn cũ (gỗ ép; 120x60 cm)	Cái	1
13	Bàn đôi để máy (màu xám; 180x150cm)	Cái	2
14	Bàn đơn để máy (màu xám; 120x75cm)	Cái	60
15	Bàn thí nghiệm đơn (màu xám; 180x60cm)	Cái	13
16	Bàn đá chân Inox (215x80cm)	Cái	5
17	Bàn đá chân Inox (120x80cm)	Cái	1
18	Bàn đá chân Inox (90x80cm)	Cái	2
19	Bộ bàn cân (75x75cm)	Cái	4
20	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	91
21	Ghế gỗ (cũ)	Cái	1
22	Ghế sắt xoay đen	Cái	15
23	Ghế nhựa (màu đỏ)	Cái	21
24	Bàn rửa Inox 304	Cái	11
25	Chậu rửa mắt	Cái	1
26	Camera	Cái	1
27	Quạt công nghiệp	Cái	1
III	Máy lạnh		
1	Văn phòng	Cái	1
2	Phòng cân	Cái	1
3	Phòng PTP (Cầm)	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Phòng Sấy	Cái	1
5	Phòng Vật lý 2	Cái	2
6	Phòng IR	Cái	1
7	Phòng Rửa sấy dụng cụ	Cái	1
8	Phòng sinh viên	Cái	1
9	Phòng photo	Cái	1
10	Phòng Vật lý	Cái	2
11	Phòng 44 (Lầu 4)	Cái	2
12	Phòng 2 (Lầu 4)	Cái	1
13	Văn phòng hồ sơ thực phẩm (Lầu 4)	Cái	1
14	Phòng mẫu chờ (Lầu 4)	Cái	1
15	Phòng chuẩn bị (Lầu 4)	Cái	1
16	Phòng cân (Lầu 4)	Cái	1
17	Phòng cất nước (Lầu 4)	Cái	1
18	Phòng Rửa sấy dụng cụ (Lầu 4)	Cái	1
19	Phòng hóa học (Lầu 4)	Cái	2
IV	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy tính để bàn HP 280 G1 MT (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	6
2	Máy tính để bàn Dell (Bao gồm: CPU, màn hình)	Cái	2
3	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	7
4	Máy nước nóng lạnh Sanyo	Cái	1
5	Tủ lạnh Tatung 80 lít	Cái	1
6	Máy photocopy KONICA MINOLTA BIZHUB 554e	Cái	1

Chữ ký

DANH MỤC TÀI SẢN TẠI KHOA HÓA - MỸ PHẨM

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số...543.../TB-TTKN ngày...28... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
I	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
1	Máy quang phổ phát xạ nguyên tử	Bộ	1	137549	Spectro	Đức	2014
2	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155214286)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	2016
3	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155416185)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	2016
4	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Số seri: L20155416186)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	2016
5	Máy sắc ký lỏng cao áp HPLC (Seri: L20155416198)	Bộ	1	LC-20AD	Shimadzu	Nhật Bản	2016
6	Máy đo độ hòa tan	Cái	1	EDT-08LX	Electrolab	Ấn độ	2013
7	Máy phá mẫu bằng vi sóng	Bộ	1	Speedware Entry	Berghof/Đức	Đức	2016
8	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Bộ	1	UV-1800	Shimadzu	Nhật Bản	2013
9	Máy siêu âm hòa tan	Cái	1	S300	Elma	Đức	20/9/2011
10	Tủ vi khí hậu (Bộ ổn nhiệt)	Cái	1	HCP108	Memmert	Đức	2018
11	Bể điều nhiệt	Cái	1	WNB14	Memmert	Đức	2018
12	Tủ ẩm	Cái	1	IN110	Memmert	Đức	2016

Chữ ký

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
13	Máy đo pH	Cái	1	SevenCompact S220 (B75119 1788)	Mettler Toledo	Đức	2018
14	Máy ly tâm đa năng	Cái	1	RCT-500	Rexmed Industries Co	Đài Loan	2013
15	Tủ sấy	Cái	1	UM500	Memmert	Đức	2001
16	Máy đo độ dẫn điện	Cái	1	HQ14D	Hach	Mỹ	2016
17	Máy lắc	Cái	1	SO1	Stuart	Anh	2000
18	Tủ mát	Cái	1	VH408 K3L	SANAKY	Việt Nam	2020
19	Tủ lạnh Toshiba 233 lít	Cái	1	GR-A28VM	Toshiba	Nhật Bản	2023
20	Cân phân tích 10 ⁻⁴ (Số seri 0036003505)	Cái	1	QUINTI X224-1S	Satorius	Đức	2019
21	Cân phân tích	Cái	1	HM-202	AND	Nhật Bản	1997
22	Cân kỹ thuật Ohaus PR4202/E	Cái	1	Ohaus PR4202/E	Ohaus	Mỹ	16/07/1905
23	Máy gia nhiệt và khuấy từ Stuart CB162	Cái	1	CB162	Stuart	Anh	2004
24	Đèn tử ngoại Camag 022.9238	Cái	1	0229238	Camag	Thụy sĩ	1993
25	Bộ lưu điện SANTAK C3K-LCD	Cái	1	C3K-LCD/2.7 KW	SANTAK	China	21/11/2024

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
26	Bộ lưu điện SANTAK C3K-LCD	Cái	2	C3K-LCD/2.7 KW	SANTAK	China	11/2025
27	Cân đồng hồ lò xo Nhơn Hòa	Cái	1	112775	Nhơn Hòa	Việt Nam	2022
28	Nhiệt kế điện tử cầm tay Eti Therma 1	Cái	1	Therma 1	Eti-United Kingdom	Anh	2024
29	Nhiệt kế điện tử cầm tay Eti Therma 1	Cái	1	Therma 1	Eti-United Kingdom	Anh	2024
30	Nhiệt kế thủy tinh số 4	Cái	1	/	/	Đức	2007
31	Nhiệt kế thủy tinh số 344	Cái	1	/	Isolab	Đức	19/09/2025
32	Nhiệt kế thủy tinh số 218	Cái	1	/	Isolab	Đức	24/12/2025
33	Nhiệt kế thủy tinh Brannan 100°C	Cái	1		Brannan	Anh	2017
34	Nhiệt kế thủy tinh Amarell 200°C	Cái	1	L25928	Amarell	Đức	2018
35	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GSP-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024
36	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GSP-6	Cái	1	GSP-6	Elitech	Trung Quốc	2024
37	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Alla	Cái	1	/	Alla	Pháp	2007
38	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre TH600B	Cái	1	TH600B	Anymetre	Hàn Quốc	2016
39	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre TH600B	Cái	1	TH600B	Anymetre	Hàn Quốc	2016

Handwritten signature and date

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
40	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre TH600B	Cái	1	TH600B	Anymetre	Hàn Quốc	2019
41	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí Anymetre TH600B	Cái	1	TH600B	Anymetre	Hàn Quốc	2019
42	Cồn kế 100°	Cái	1	/	/	Pháp	2018
*Thiết bị hư hỏng							
1	Máy Sắc ký ghép khối phổ (GC/MS/MS)	Bộ	1	GCMS TQ 8040	Shimadzu	Nhật Bản	09/2016
2	Máy cô quay chân không	Cái	1	Hei-VAP Value	Heidolph	Đức	03/04/2013
*Thiết bị thanh lý hoặc chờ thanh lý							
1	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	Bộ	1	Alliane e2695	Water	Mỹ	2013
2	Tủ ấm	Cái	1	9120	/	Mỹ	1985
3	Tủ mát	Cái	1	VH-350W	SANAKY	VN	2013
4	Bể điều nhiệt	Cái	1	WNB14	Memmert	Đức	2001
5	Bơm rửa cột	Cái	1	P-1010	Chrom Tech-Mỹ	TQ	2015
6	Cân phân tích Ohaus Pioneer PA 214	Cái	1	PA 214	Ohaus	Mỹ	2009
7	Máy cất nước 40 L/giờ	Cái	1	Cascade IX-Water	Pall-Mỹ	Anh	2013
8	Cân phân tích	Cái	1	Precisa XB	Precisa	Thụy Sĩ	2001

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
				220A			
9	Nhiệt kế thủy tinh số 7	Cái	1	/	/	Đức	2011

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
II	Kệ - tủ - bàn - ghế - vật tư khác		
1	Kệ để mẫu (sắt; 160x120x45cm)	Cái	9
2	Kệ inox	Cái	2
3	Kệ nhựa 4 tầng	Cái	1
4	Tủ hồ sơ (sắt, 2 cánh trên - 2 cánh dưới, 4 ngăn, 180x100x45cm)	Cái	5
5	Tủ hồ sơ cũ (sắt; 120x68x40cm)	Cái	2
6	Tủ inox 2 ngăn (40 x 75 x 150cm)	Cái	2
7	Tủ gỗ ép (cũ)	Cái	1
8	Tủ hút hóa chất (180x140x60cm)	Cái	7
9	Tủ nhôm kiếng đựng dụng cụ (140x150x48cm)	Cái	1
10	Bàn văn phòng (gỗ ép, 120x 60cm)	Cái	14
11	Bàn gỗ	Cái	3
12	Bàn cũ (gỗ ép; 120x60 cm)	Cái	1
13	Bàn đôi để máy (màu xám; 180x150cm)	Cái	6
14	Bàn đơn để máy (màu xám; 120x75cm)	Cái	31
15	Bàn thí nghiệm đơn (màu xám; 180x60cm)	Cái	16
16	Bàn đá chân Inox (215x80cm)	Cái	1
17	Bàn đá chân Inox (120x80cm)	Cái	2
18	Bộ bàn cân (75x75cm)	Bộ	3

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
19	Ghế đơn quay có lưng tựa (ghế xoay đen)	Cái	34
20	Ghế nhựa (màu đỏ)	Cái	7
21	Ghế gỗ	Cái	4
22	Bàn rửa Inox 304	Cái	18
23	Chậu rửa mắt	Cái	1
24	Camera	Cái	3
III	Máy lạnh		
1	Văn phòng	Cái	2
2	Phòng Hóa 2	Cái	2
3	Phòng Hóa 1	Cái	1
4	Phòng kho lẻ	Cái	1
5	Phòng Rửa sấy dụng cụ (kho)	Cái	1
6	Phòng Rửa sấy	Cái	1
7	Phòng cách thủy đun và sấy (Phòng 11)	Cái	2
8	Phòng mẫu chờ (chất chuẩn)	Cái	1
9	Phòng cân	Cái	1
10	Phòng 37 (hồ sơ)	Cái	1
11	Phòng 16	Cái	1
12	Phòng 17	Cái	1
13	Phòng 18	Cái	1
14	Phòng Trung tâm	Cái	5
IV	Máy móc, thiết bị dùng cho văn phòng		
1	Máy tính để bàn HP 280 G1 MT (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	6
2	Máy tính để bàn FPT (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	1
3	Máy tính để bàn HP (Bao gồm: CPU, màn hình LED LCD)	Bộ	1

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Máy in Brother HL-L2321D	Cái	7
5	Máy in Canon	Cái	1
6	Máy nước nóng lạnh Sanyo	Cái	1
7	Tủ lạnh Sanyo 165 lít	Cái	1

Chức vụ



**DANH MỤC TÀI SẢN – THIẾT BỊ CHUYÊN MÔN DI DỜI
TỪ CƠ SỞ 1 (HẬU GIANG) VÀ CƠ SỞ 2 (SÓC TRĂNG) VỀ TRỤ SỞ CHÍNH**
(Đính kèm Yêu cầu báo giá số.../TB-TTKN ngày... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
I	Thiết bị chuyên môn tại cơ sở 1 (Hậu Giang) về trụ sở chính			
1.	Bàn cân chống rung	0,8m x 0,8m x 1,2m	Cái	2
2.	Bàn cân chống rung	Mặt đá, chân inox (1,4 x 0,7 x 0,8 m)	Cái	1
3.	Bàn thí nghiệm trung tâm	6,0m x 1,6m x 0,8m LVTT-K4200	Bộ	2
4.	Bể siêu âm RK 510H	RK 510H	Cái	2
5.	Bể siêu âm Ultrasonic	Ultrasonic	Cái	1
6.	Bếp cách thủy Memmert	Memmert WNB 14	Cái	2
7.	Bếp điện	Gali	Cái	1
8.	Bếp đun cách thủy Memmert	Memmert WTB 35	Cái	1
9.	Bình hút ẩm		Cái	3
10.	Bộ hút chân không Rocker 300	Rocker 300	Bộ	3
11.	Bộ máy tính		Bộ	3
12.	Cân phân tích OHAUS	PX225/E	Cái	1
13.	Cân hồng ngoại	Akuss MX 50	Cái	1
14.	Cân kỹ thuật AND EK-610i	AND EK-610i	Cái	1
15.	Cân phân tích AND GH-200	AND GH-200	Cái	1
16.	Cô quay chân không	RE200-Pro	Cái	1
17.	Đèn soi sắc ký lớp mỏng	TLC-501C	Cái	1
18.	Giá phơi dụng cụ Inox	Inox	Cái	6
19.	Giá treo buret		Cái	3
20.	Máy sắc ký lỏng cao áp Hitachi	L2000	Bộ	1
21.	IKA đồng nhất mẫu	RCT B S0A0	Cái	1
22.	Kệ phơi ống nghiệm	60 điểm	Cái	1



Chữ ký và dấu

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
23.	Kệ thí nghiệm	Khung inox, lót đá 02 Lầu (0,2m x 1,4m x 0,6m)	Cái	1
24.	Kính hiển vi soi nổi	EMZ 13	Cái	1
25.	Kính lúp 2 mắt	OLYMPUS SZ51	Cái	1
26.	Khuấy từ Xyslem	phụ kiện máy chuẩn độ điện thế	Cái	1
27.	Lò nung Nabertherm	Nabertherm LT 24/11	Cái	1
28.	Máy AAS Analytik Jena và (máy in/ Bộ Hydride/hệ thống dẫn thoát khí thải, 03 bình khí)	AAs Nova 800	Bộ	1
29.	Máy cất nước 1 lần	A4000-D	Cái	1
30.	Máy chiết pha rắn	57120-U	Bộ	1
31.	Máy chuẩn độ Karl fischer Xyslem và phụ kiện + bộ máy vi tính + Vật tư tiêu hao.	TitroLineR 7800	Bộ	1
32.	Máy đếm khuẩn lạc	Colony Star 8500	Cái	1
33.	Máy điện di	0,15m x 0,35 x 0,4m	Cái	1
34.	Máy đo độ rung	HD2070, 23103030646	Cái	1
35.	Máy đo pH	Orion Star A211	Cái	1
36.	Máy đo pH cầm tay	HandyLab 100	Cái	1
37.	Máy đo pH để bàn T- 710P, Peak Instrument (TQ) (máy in nhiệt, điện cực pH, đầu dò nhiệt, giá treo điện cực.)	T-710P	Cái	1
38.	Máy đo pH Ohau ST5000 (máy in và phụ kiện)	Ohau ST5000	Cái	1
39.	Máy đo vòng vô khuẩn	Haloes Caliper	Cái	1
40.	Máy đồng nhất mẫu IKA T25 Digital	IKA T25 Digital	Cái	1
41.	Máy huỷ giấy	Booser	Cái	1
42.	Máy in HP	Laser 130	Cái	3
43.	Máy in nhiệt		Cái	1

Chức vụ

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
44.	Máy khuấy từ gia nhiệt IKA + Đầu dò nhiệt	IKA	Cái	1
45.	Máy lắc IK vàng	IK vàng	Cái	1
46.	Máy lắc ngang HS 260 Basic	HS 260 Basic	Cái	1
47.	Máy lắc ngang IK	HS 260 Basic	Cái	1
48.	Máy ly tâm Z206A, Sx: Đức	Z206A	Cái	1
49.	Máy năng suất quay cực	Thang đo ± 89 (-355 đến +355) oA	Cái	1
50.	Máy pH cầm tay (HandyLab 100)	HandyLab 100	Cái	1
51.	Máy phun sương khô	SGP24060025	Cái	1
52.	Máy quang phổ UV-VIS U-2900, Hitachi	UV-VIS U-2900, Hitachi	Cái	2
53.	Máy sắc ký lỏng cao áp Hitachi CM 5000, PDA	Hitachi CM 5000, PDA	Cái	1
54.	Máy sắc ký lỏng CM 5000 , Hitachi (CPU/Máy in/màn hình/cột/Phụ kiện)	Hitachi CM 5000	Cái	1
55.	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao CM 5000 , Hitachi	HPLC-UV/VIS CM 5000	Cái	2
56.	Máy thổi nang	0,5m x 0,5 x 1,0m	Cái	1
57.	Máy UV-VIS	U-2800	Cái	1
58.	Máy xay sinh tố	03 cối	Cái	2
59.	Nồi hấp (ATTP)	SA-300VF	Cái	1
60.	Nồi hấp tiệt trùng	STURDY SA-300VF	Cái	2
61.	Nồi hấp ướt 180lit	WS-180YDA	Cái	1
62.	Nhiệt ẩm kế	Th600B	Cái	4
63.	Nhiệt ẩm kế		Cái	4
64.	Nhiệt ẩm kế điện tử		Cái	1
65.	pH inolab	inoLab® pH 7110	Cái	1
66.	Quạt hút tủ cấy	0,5 HP	Cái	1
67.	Tủ ẩm (ATTP)	Memmert	Cái	1
68.	Tủ Ấm lạnh Memmert	IPP 110	Cái	1

Chức năng

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
69.	Tủ âm Memmert	IN 110.	Cái	2
70.	Tủ Cây vi sinh Esco không quạt hút	ESCO LVG-4AG-F8	Cái	1
71.	Tủ đựng hóa chất khử mùi LV-CS1200N	LV-CS1200N	Cái	1
72.	Tủ hóa chất Tiến Lộc	Tiến Lộc TL-SCP1.2	Cái	2
73.	Tủ hút khí độc Esco + Motor	1,0m x 1,2m x 1,6m	Cái	1
74.	Tủ hút khí độc ESCO EBA 4UDG-0 (Tủ + Ống thải)	ESCO EBA 4UDG-0	Cái	1
75.	Tủ khí độc	EFH - 4A1	Cái	1
76.	Tủ sấy Memmert	UNE 200	Cái	1
77.	Tủ sấy Memmert UN10	Memmert UN110	Cái	1
78.	Tủ vi sinh Esco (ATSH cấp 2)	Streamline ® Cấp II	Cái	1
79.	Thiết bị kiểm tra độ rã Erweka ZT122 (Máy, 2 giỏ treo, mỗi giỏ treo (đĩa 12 cái, ống thủy tinh 12 cái)	Erweka ZT122	Cái	1
80.	Thiết bị phá mẫu bằng lò vi sóng (-Máy chính, Bình phản ứng: 04 cái đã sử dụng + 06 cái mới,	PEEDWAVE ENTRY/40000422885	Bộ	1
81.	Thùng Dụng cụ thủy tinh ít sử dụng	0,2m x 0,15m x 0,6m	Thùng	8
82.	Thùng dụng cụ thủy tinh	0,5m x 0,7 x 0,8m	Thùng	6
83.	Thùng Hoá chất	0,5m x 0,7 x 0,8m	Thùng	16
84.	Thùng nhựa chứa dụng cụ thủy tinh	loại 20 lít	Thùng	13
85.	UBS Santak 10KVA C1K-LCD	10KVA C1K-LCD	Cái	2
86.	USP 3KVA	Santak-3KVA	Cái	1
II Thiết bị chuyên môn tại cơ sở 2 (Sóc Trăng) về trụ sở chính				
1.	Bể ổn nhiệt	LWB-211A	cái	1
2.	Bộ Minilab	GPHF	Bộ	1
3.	Bơm rửa cột HPLC - 3100SD	3100SD	Cái	1

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
4.	Buret Tự động	Metrohm	Cái	4
5.	Cân điện tử 5 số lẻ AND	GH-202	Cái	2
6.	Cân phân tích MS204S/A73	MS204S	Cái	1
7.	Cân phân tích XT 220A Precisa	XT 220A	Cái	2
8.	Đầu dò PDA Agilent	Agilent	Cái	1
9.	Đèn soi sắc ký bản mỏng	WFH-203B	Cái	1
10.	Đèn UV soi sắc ký	Camag	Cái	1
11.	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC/UV-VIS	Waters e2695	Cái	1
12.	Kệ 2 ngăn AAS	2 ngăn	Cái	1
13.	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	CX-23	Cái	1
14.	Máy Cắt Nước 2 Lần	LWD-3010D	Cái	1
15.	Máy chuẩn độ điện thế	Metrohm	Cái	1
16.	Máy chuẩn độ Karl fischer	7500KF	Cái	1
17.	Máy đếm khuẩn lạc	Galaxy 230	Cái	1
18.	Máy đo điểm chảy	StuartScientific	Cái	1
19.	Máy đo đường kính vòng vô khuẩn IUL	HALOES CALIPER	Cái	1
20.	Máy đo pH S220 Seven Mettler Toledo	S220K	Cái	1
21.	Máy in canon 2900	canon 2900	Cái	2
22.	Máy khuấy từ	StuartScientific	Cái	1
23.	Máy khuấy từ gia nhiệt RCT Basic (IKA)	RCT BS104	Cái	1
24.	Máy lắc siêu âm MRC	DC-150H	Cái	1
25.	Máy lắc và phụ tùng ống nghiệm (IKA)	MS3D	Cái	1
26.	Máy lọc nước siêu sạch Evoqua	W3T324338	Cái	1
27.	Máy ly tâm EBA 200 (Hittich)	EBA 200	Cái	1
28.	Máy phân cực kế	Kruss	Cái	1

Chữ ký

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
29.	Máy phân tích độ ẩm AND	MX-50	Cái	1
30.	Máy Quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa analytik jena (bộ máy tính + 03 bình khí)	NovAA 400PF	Cái	1
31.	Máy phá mẫu vi sóng PREEKEM		Cái	1
32.	Máy Quang Phổ UV- Vis 2026 (Labomed-USA)	UV- Vis 2026	Cái	1
33.	Máy Quang phổ UV-1800 Shimadzu	UV-1800	Cái	1
34.	Máy sắc ký lỏng cao áp Agilent (máy lắc siêu âm Pauer)	1260	Cái	1
35.	Máy sắc ký lỏng HPLC 10A Shimadzu	10A	Cái	1
36.	Máy sắc ký lỏng HPLC 20A Shimadzu	20A	Cái	1
37.	Máy tan rã ERWEKA	ZT-222	Cái	1
38.	Máy thử độ hòa tan DT820 ERWEKA	DT-820	Cái	1
39.	Máy thử độ hòa tan ERWEKA	DT-600	Cái	1
40.	Máy trộn Vortex Jeiotech	VM-96B	Cái	1
41.	Nồi hấp tiệt trùng (Isereal)	LS-B100L	Cái	1
42.	Ổn áp 5kv	5kv	Cái	1
43.	Ổn áp 7kv	7kv	Cái	1
44.	Quạt đảo Hali	Hali	Cái	2
45.	Tủ an toàn sinh học	98216	Cái	1
46.	Tủ âm 37 Ehret	BK-4062	Cái	1
47.	Tủ âm 37°C		Cái	1
48.	Tủ âm BINDER	BINDER	Cái	1
49.	Tủ Cây Aura mini	Aura mini	Cái	1
50.	Tủ hút độc Esco	EQU/40-EFH	Cái	1
51.	Tủ hút khí độc Tran vu Corp	BS-122	Cái	1

STT	Tên tài sản	Quy cách/ Model	Đơn vị tính	Số lượng
52.	Tủ sấy 300	300 ⁰ C	Cái	1
53.	Cân kỹ thuật FY-300	FY-300	Cái	1
54.	Tủ lạnh Daling	150 lít	Cái	1
55.	Đèn cực tím		Cái	2
56.	Giá buret		Cái	6
57.	Giá để hóa chất		Cái	1
58.	Khay men		Cái	1
59.	Ống nối bằng nhựa teflon		Cái	1
60.	Ống sinh hàn		Cái	2
61.	Giá phơi dụng cụ (sắt)		Cái	4
62.	Dụng cụ thủy tinh		Thùng	2

Handwritten signature

CÁN

DANH MỤC TÀI SẢN – THIẾT BỊ VĂN PHÒNG DI DỜI
TỪ CƠ SỞ 1 (HẬU GIANG) VÀ CƠ SỞ 2 (SÓC TRĂNG) VỀ TRỤ SỞ CHÍNH
(Đính kèm Yêu cầu báo giá số.../TB-TTKN ngày... tháng 10 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
I Thiết bị văn phòng tại cơ sở 1 (Hậu Giang) về trụ sở chính				
1.	Ghế Phòng họp	Chân sắt, nệm ni	Cái	2
2.	Kệ nhôm kính	0,6m x 1,0m x 1,4m	Cái	1
3.	Quạt trần Senko		Cái	1
4.	Bảng thông tin	1,0m x 1,2m	Cái	1
5.	Bộ dụng cụ thoát hiểm	Búa+ xà beng + xô + chăn + xẻn	Bộ	1
6.	Bộ hút mẫu đồng thời-áp suất âm	0,25m x 0,45m x 0,5m	Bộ	1
7.	Ổn áp 10KVA	Lion 10KVA	Cái	1
8.	Tủ mát SANAKY	VH88k	Cái	1
9.	Thiết bị PCCC	Bình bột- MFZL8	Bình	8
10.	Thiết bị PCCC	Bình CO2- MT5	Bình	9
11.	Bàn hội trường Hòa phát	Chân sắt, nệm ni (0,5m x 0,5m x 1,2m)	Cái	20
12.	Bộ màn Hội trường	Pont nền + Viên + cờ đảng + cờ nước	Bộ	1
13.	Bục Bác	0,5m x 0,5m x 1,2m	Cái	1
14.	Bục phát biểu	0,6m x 0,8m x 1,5m	Cái	1
15.	Ghế hội trường 0398	Hoà phát mã 0398	Cái	69
16.	Khung hội trường	1,2m x 2,0m	Cái	2
17.	Quạt trần Senko		Cái	3
18.	Tượng Bác		Cái	1
19.	CPU hư		Cái	2
20.	Hồ sơ chứng từ Kế toán	Bao niêm phong	Cái	5
21.	Kệ chứa hồ sơ	0,5M x 2m x 1,8m	Cái	2
22.	Màn hình máy tính	14 inch	Cái	3

Chức vụ

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
23.	Máy in Canon		Cái	1
24.	Quạt treo tường Senko		Cái	1
25.	Hồ sơ lưu mẫu	Bao niêm phong	Cái	14
26.	Hộp nhựa Duy tân	0,25m x 0,45m	Cái	5
27.	Kệ hồ sơ	0,5m x 2m x 1,8m	Cái	2
28.	Thùng rác mới		Cái	8
29.	Văn phòng phẩm	Thùng carton	Thùng	2
30.	Bao hồ sơ		Bao	5
31.	Quạt hút Senko	0,25m x 0,35m	Cái	1
32.	Bàn tròn Inox	1,2m x 2,0m	Cái	2
33.	Ghế hội trường	Hoà Phát mã 0398	Cái	3
34.	Thùng giữ nhiệt	0,3m x 0,4m x 0,5m	Cái	2
35.	Bàn họp	Bàn ván ép (1,6m x 0,76m x 3,0m)	Cái	1
36.	Bảng kế hoạch		Cái	1
37.	Bao hồ sơ		Bao	5
38.	Ghế họp	Khung sắt nệm ni	Cái	8
39.	Ghế xoay		Cái	2
40.	Kệ đựng bình nước Inox		Cái	1
41.	Quạt trần Senko		Cái	2
42.	Tủ gỗ	0,6m x 1,0m x 1,8m	Cái	2
43.	Tủ sắt	0,6m x 1,2m x 1,8m	Cái	1
44.	Bàn họp lớn và ghế (Bàn giao ban phòng)	Bàn ván ép (1,6m x 0,76m x 3,0m + 08 ghế nệm)	bộ	1
45.	Bàn làm việc		Cái	3
46.	Kệ sắt lưu hồ sơ	0,5m x 1,0m x 1,6m	Cái	2
47.	Quạt trần Senko		Cái	3
48.	Tủ hồ sơ và hồ sơ ISO	1,2m x 1,8m 02 tủ ván ép, cửa kính; 01 tủ sắt hòa phát	Cái	3

Chữ ký

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
49.	Bàn Hợp hội trường ghép hình ovan	1,6m x 0,76m x 6m	Cái	1
50.	Bảng sơ đồ tổ chức	1,2 m x 2,0m	Cái	1
51.	Bục bực	0,5m x 0,5m x 1,2m	Cái	1
52.	Chứng nhận ISO	(0,25m x 0,4m)	Cái	2
53.	Ghế hội trường nhỏ	Chân sắt, nệm ni	Cái	26
54.	Quạt treo tường Senko	Senko	Cái	2
55.	Tượng bác	0,2m x 0,5m x 0,6m	Cái	1
56.	Bao hồ sơ		Bao	5
57.	Quạt trần Senko		Cái	1
58.	Tủ gỗ	1,2m x 1,8m	Cái	1
59.	Tủ sắt lưu hồ sơ	0,5m x 1,0m x 1,5m	Cái	2
60.	Quạt treo tường Senko		Cái	1
61.	Quạt trần Senko		Cái	1
62.	Quạt treo tường Senko		Cái	1
63.	Tủ gỗ	0,6m x 1,0m x 1,8m	Cái	1
64.	Tủ sắt	0,6m x 1,2m x 1,8m	Cái	1
65.	Quạt treo tường Senko		Cái	1
66.	Tủ hồ sơ	1 tủ ván ép cửa kính 1 tủ sắt (Hòa phát)	Cái	2
67.	Máy vi tính để bàn HP	HP	Cái	1
68.	Máy lạnh Daikin - FTKA25UAVMV- 2.500W	FTKA25UAVMV- 2.500W	Cái	1
69.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
70.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
71.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
72.	Máy lạnh SAM SUNG - AR13TYHYCWKN - Công suất 12.000BTU, 1250w	AR13TYHYCWKN - Công suất 12.000BTU, 1250w	Cái	1
73.	Máy lạnh Daikin - FTKA25UAVMV- 2.500W	FTKA25UAVMV- 2.500W	Cái	1

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
74.	Máy lạnh Daikin - FTKA35UAVMV- 3.500W	FTKA35UAVMV- 3.500W	Cái	1
75.	Máy lạnh Daikin - FTKA35UAVMV- 3.500W	FTKA35UAVMV- 3.500W	Cái	1
76.	Máy lạnh Daikin - FTKA35UAVMV- 3.500W	FTKA35UAVMV- 3.500W	Cái	1
77.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
78.	Máy lạnh Daikin - FTKA25UAVMV- 2.500W	FTKA25UAVMV- 2.500W	Cái	1
79.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
80.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
81.	Máy lạnh Daikin - FTKA35UAVMV- 3.500W	FTKA35UAVMV- 3.500W	Cái	1
82.	Máy lạnh Daikin - FTKA35UAVMV- 3.500W	FTKA35UAVMV- 3.500W	Cái	1
83.	Máy lạnh Daikin - R35FV1M- 1.171W	R35FV1M- 1.171W	Cái	1
84.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
85.	Máy lạnh Toshiba - RAS18S2AX-V 2750W	RAS18S2AX-V 2750W	Cái	1
86.	Máy lạnh Toshiba - RAS14NAX-V 2530W	RAS14NAX-V 2530W	Cái	1
87.	Máy lạnh Daikin - R35FV1M- 1.171W	R35FV1M- 1.171W	Cái	1
88.	Máy lạnh Toshiba - RAS10S2AX-V2 1140W	RAS10S2AX-V2 1140W	Cái	1
89.	Máy lạnh Comfee - CFS-10VWGF-V - Công suất 9.5000BTU, 1150w	CFS-10VWGF-V - Công suất 9.5000BTU, 1150w	Cái	1
90.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
91.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
92.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
93.	Máy lạnh Daikin - FTKA50UAVMV- 5.000W	FTKA50UAVMV- 5.000W	Cái	1
94.	Máy lạnh Daikin - FTKA35UAVMV- 3.500W	FTKA35UAVMV- 3.500W	Cái	1

Chữ ký

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
II Thiết bị văn phòng tại cơ sở 2 (Sóc Trăng) về trụ sở chính				
1.	Hồ sơ (TC-HC)	0,4mx0,4mx0,5m	Thùng	12
2.	Hồ sơ (KHKT)	0,4mx0,4mx0,5m	Thùng	21
3.	Hồ sơ (Kho, TC, Đảng)	0,4mx0,4mx0,5m	Thùng	8
4.	Hồ sơ (Kho, TC, Đảng)		Bao	10
5.	Hồ sơ (TB)	0,4mx0,4mx0,5m	Thùng	3
6.	Hồ sơ Lưu của Trung tâm	0,3m x0,21m x 1m	Mét	80
7.	Máy vi tính để bàn FPT 2	FPT	Bộ	1
8.	Máy vi tính để bàn G5420	G5420	Bộ	1
9.	Máy vi tính để bàn G5420	G5420	Bộ	1
10.	Máy vi tính MVT core i3-4160	core i3-4160	Bộ	1
11.	Máy vi tính MVT i3-3220	i3-3220	Bộ	1
12.	Máy vi tính MVT core i3-4160	core i3-4160	Bộ	1
13.	Máy vi tính MVT i3-3220	i3-3220	Bộ	2
14.	Máy vi tính MVT core i3-4160	core i3-4160	Bộ	1
15.	Máy vi tính MVT i3-3220	i3-3220	Bộ	1
16.	Máy photocopy Sharp AR 6031N	Sharp AR 6031N	Cái	1
17.	Máy chiếu Panasonic PT-LB382	Panasonic PT-LB382	Cái	1
18.	Máy cất nước một lần	A1015-B-61	Cái	1
19.	Bàn hội trường	80cmx40cmx 100cm	Cái	12
20.	Bàn Inox Tròn	120cmx120cmx80cm	Cái	3
21.	Bàn kiếng	160cmx70cmx80cm	Cái	1
22.	Bàn làm việc (TC)	120cmx60cmx100cm	Cái	1
23.	Bục gỗ (HT)	70x40x100cm	Cái	2
24.	Ghế hội trường		Cái	26
25.	Ghế ngồi inox (nệm trắng)		Cái	8

PA
TÂM
3HIỆ
PHI
THO

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
26.	Ghế nhựa		Cái	28
27.	Kệ sắt hộp kẽm	40cmx200cmx200cm	Cái	2
28.	Kệ dép	30cmx90cmx100cm	Cái	2
29.	Loa JAMMY	JAMMY	Cái	1
30.	Máy hủy giấy	Ziba HC27	Cái	1
31.	Máy in Brother 2321	Brother 2321	Cái	1
32.	Tủ hồ sơ 10 cánh	40cmx120cmx200cm	Cái	1
33.	Tủ hồ sơ 4 cánh	40cmx120cmx200cm	Cái	1
34.	Tủ lưu mẫu	35cmx150cmx150cm	Cái	2
35.	Tủ lưu mẫu 1	40cmx80cmx170cm	Cái	2
36.	Tủ tiêu chuẩn	40cmx110cmx160cm	Cái	2
37.	Tủ thuốc y tế	20cmx50cmx35cm	Cái	1
38.	Quạt đảo Hali	Hali	Cái	5
39.	Quạt đứng	Senko	Cái	2
40.	Quạt đảo Senko	Senko	Cái	9
41.	Bình PCCC	40cmx20cm	Cái	6
42.	Tủ Hồ sơ 4 cửa (3)	40cmx90cmx160cm	Cái	1
43.	Tủ Lạnh Panasonic	Panasonic (303L)	Cái	1
44.	Máy đo nhiệt độ tiếp xúc 2 kênh Extech EA10	Extech EA10	Bình	1
45.	Máy nóng lạnh nước Kangaroo KG32N	Kangaroo KG32N	Cái	1
46.	Bếp hồng ngoại Junger	JUNGER	Cái	1
47.	Camera 1	Ezviz	Cái	1
48.	Camera 2	Ezviz	Cái	1
49.	Camera 3	Ezviz	Cái	1
50.	Camera 4	Ezviz	Cái	1
51.	Kệ gỗ tài liệu		Cái	1

Handwritten signature/initials

STT	Tên tài sản	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
52.	Kết sắt H765	Senko	Cái	1
53.	Bơm nước Panasonic	Panasonic	Cái	1
54.	Màng chiếu 3 chân	Sắt	Cái	1
55.	Ghế inox	-	Cái	7
56.	Ghế inox	-	Cái	10
57.	Tủ hồ sơ 18 cánh	45cmx900cmx200cm	Cái	1
58.	Tủ kiếng nhôm lưu mẫu thử nghiệm	45cmx900cmx200cm	Cái	1
59.	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 10YXP	Heavy 10YXP	Cái	1
60.	Máy lạnh Mitsubishi Heavy	Heavy 10YXP	Cái	1
61.	Máy lạnh Panasonic		Cái	1
62.	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 10YXP	Heavy 10YXP	Cái	1
63.	Máy lạnh Panasonic		Cái	1
64.	Máy lạnh Sharp 1HP	1,0 HP	Cái	1
65.	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 10YXP	Heavy 10YXP	Cái	1
66.	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 10YXP	Heavy 10YXP	Cái	1
67.	Máy lạnh Panasonic	Heavy 10YXP	Cái	1



Handwritten signature in blue ink.

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUẾ:.....



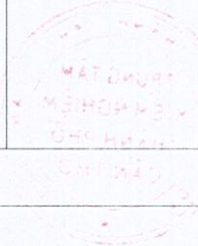
BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số...742...../TB-TTKN ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Dịch vụ bảo vệ** như sau:

1. Báo giá, cụ thể:

STT	Tên dịch vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thuế suất (%)	Thành tiền đã bao gồm thuế, VAT (VNĐ)
1	Dịch vụ bảo vệ tại Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ	- Yêu cầu về nhân viên: Số lượng: tối thiểu 02 nhân viên bảo vệ chuyên nghiệp có kinh nghiệm, luân phiên trực 24/24 tại Trung tâm. - Yêu cầu cung cấp dịch vụ: + Trực bảo vệ 24/24 tại Trung tâm. + Đảm bảo an ninh trật tự cho trụ sở Trung tâm. + Đảm bảo an toàn cháy nổ, PCCC tại Trung tâm. + Đảm bảo an toàn tài sản của Trung tâm, viên chức,	Năm	02			

		người lao động và khách đến liên hệ công tác. + Kiểm soát về con người cũng như phương tiện ra vào Trung tâm. + Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác, sắp xếp xe của viên chức, người lao động và khách hàng. + Thực hiện chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên Trung tâm.						
			Tổng cộng chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ)					
			Thuế VAT (VNĐ)					
			Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)					
Bảng chữ:.....								

2. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

3. Thời gian thực hiện: 02 năm (bắt đầu từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2028)

4. Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí liên quan (nếu có).

5. Báo giá này có hiệu lực: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá.

6. Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đúng và đủ dịch vụ theo đúng báo giá sau khi được chọn.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)